

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 28 - 09 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Giang Mạnh Hào.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 02/02/1982, tại: huyện ĐH, tỉnh TN; Nơi cư trú: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nông Văn B (đã chết) và bà Trương Thị L; Có vợ H Ng Niê (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/06/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông minh có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà H Ng Niê sinh năm 1986. Nơi cư trú: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà H Ng có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hà Thị Kim O - Cửa hàng trưởng Chi nhánh Trung Thạch 5 thuộc Công ty cổ phần TT Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C nghiện ma túy, do không có thu nhập ổn định, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng C đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Sáng ngày 21/6/2022, Cao điều khiển xe mô tô BKS: 47G1-285.02 đi từ nhà ở huyện M lên làng M thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. C gặp 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và đưa cho người này 1.500.000 đồng để mua ma túy, người này cầm tiền đi khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho C 01 gói giấy bạc bên trong có 07 cục heroine. Sau khi nhận được heroine, Cao lấy một ít sử dụng, số còn lại C bỏ vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HOUSE, kẹp phía trước ba gác xe mô tô rồi điều khiển xe về lại huyện M'Đrăk. C dự định sẽ phân ma túy thành 10 tép để bán cho các con nghiện với giá 200.000 đồng/tép và trích ra một ít để sử dụng. Khi về đến địa phận thôn 3, xã K, huyện M thì Cao bị Công an huyện M'Đrăk phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 587 ngày 28/6/2022 của Phòng TKHS Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng bên trong gói giấy bạc là loại heroine, có khối lượng 1,2616 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 123 ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận xe mô tô BKS 47G1-285.02 có trị giá 16.556.750 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: 1,2229gam heroine còn lại sau giám định; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE đã qua sử dụng bên trong có 08 điếu thuốc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade biển kiểm soát (BKS) 47G1-285.02; 01 chai nước nhãn hiệu Number 1 đã qua sử dụng; 01 tờ giấy bạc kích thước (5,4 x 4,8) cm; 01 con dao lam.

*Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 09/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với bà H Ng. Sau khi ly hôn chưa phân chia tài sản chung và vẫn sử dụng chung, hiện nay còn nợ tiền trả góp xe. Việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H Ng hoàn toàn không biết. Do đó đề nghị HĐXX trả lại xe mô tô cho bà H Ng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H Ng trình bày:

Bà H Ng và bị cáo đã được tòa án nhân dân huyện M'Đrăk giải quyết ly hôn theo quyết định số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022. Sau khi ly hôn chưa thỏa thuận chia tài sản, bị cáo vẫn còn ở cùng nhà bà H Ng. Bà H Ng không biết bị cáo sử dụng xe moto để thực hiện hành vi phạm tội. Nguồn gốc xe Mô tô BKS 47G1-285.02 do bị cáo và bà H Ng mua trong thời kỳ hôn nhân với giá 18.992.000đồng của Công ty cổ phần TT Đắc Lắc.

Trước khi bị cáo bị bắt giữ, bà H Ng đã trả cho Cửa hàng số 5 Công ty cổ phần TT Đắc Lắc số tiền 15.557.000đồng (gồm tiền trả trước 4.622.000đồng, tiền trả góp cả gốc và lãi trong 7 kỳ là 1.564.000đồng (nợ gốc 1.191.666đồng và tiền lãi 373.000đồng) $\times 7 = 10.948.000$ đồng), còn nợ 5 kỳ (gốc và lãi 7.820.000đồng). Trong đó, bị cáo trả góp 2 kỳ, số tiền còn lại là bà H Ng trả. Tính đến nay, bà H Ng đã trả thêm 3 kỳ, còn nợ 02 kỳ. Bà H Ng yêu cầu trả lại xe mô tô BKS 47G1-285.02, bà H Ng sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Cửa hàng số 5 Công ty cổ phần TT Đắc Lắc.

* Quá trình điều tra, bà Hà Thị Kim O, đại diện Công ty cổ phần TT Đắc Lắc trình bày: Công ty yêu cầu bà H Ng và bị cáo phải trả tiền xe còn nợ.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nông Văn Cao từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 46, 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu tiêu huỷ 1,2229gam heroine; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE đã qua sử dụng bên trong có 08 điếu thuốc; 01 chai nước nhãn hiệu Number 1 đã qua sử dụng, 01 tờ giấy bạc kích thước (5,4 x 4,8) cm; 01 con dao lam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô BKS: 47G1-285.02 (trị giá tại thời điểm phạm tội theo kết luận định giá tài sản số 123 ngày 24/8/2022), bị cáo có nghĩa vụ nộp cho ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe tại thời điểm phạm tội 8.278.375đồng. Trả lại xe mô tô BKS 47G1-285.02 cho bà H Ng. Bà H Ng có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại cho Công ty cổ phần TT Đắc Lắc.

* Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C tranh luận: Đồng ý đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa

bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị HĐXX miễn án phí. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX chỉ tịch thu một phần giá trị xe tại thời điểm phạm tội vì tài sản có được chủ yếu do công sức đóng góp của bà H Ngui.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp về áp dụng tình tiết quy định tại khoản 2: Mặc dù trình độ học vấn của bị cáo có phần hạn chế nhưng, bị cáo đã bị xử lý hình sự 1 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 2 lần đưa vào cơ sở giáo dưỡng về hành vi sử dụng chất ma túy. Bị cáo đã được giáo dục, học tập nhưng bị cáo vẫn phạm tội thì không thể nói là nhận thức hạn chế. Bị cáo tuy có thành khẩn nhưng không ăn năn hối cải vì vậy Viện kiểm sát cho rằng không có đủ căn cứ để áp dụng tình tiết như người bào chữa đã đưa ra.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Sáng ngày 21/6/2022, C điều khiển xe mô tô BKS: 47G1-285.02 đi từ nhà ở huyện M'Đrăk lên làng M thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy (01 gói giấy bạc bên trong có 07 cục heroine) của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được heroine C lấy một ít sử dụng, còn lại C bỏ vào trong gói thuốc lá để phân thành 10 tép để bán cho các con nghiện và sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy VKSND huyện M’Đrăk truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy. Bị cáo phải biết mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên bị cáo bất chấp quy định của pháp luật. Bị cáo từng bị xử lý hình sự về hành vi tràng trử trái phép chất ma túy, bị tòa án quyết định đưa vào trại cai nghiện 2 lần, đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó là bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2.4] Biện pháp tư pháp:

- Đối với 1,2229gam heroine; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE đã qua sử dụng bên trong có 08 điếu thuốc; 01 chai nước nhãn hiệu Number 1 đã qua sử dụng, 01 tờ giấy bạc kích thước (5,4 x 4,8)cm; 01 con dao lam là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần Tịch thu tiêu hủy

- Xe mô tô BKS: 47G1-285.02 là tài sản chung của bị cáo và bà H Ng, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà H Ng không biết và không có lỗi. Do vợ chồng đã ly hôn, nhưng không phân chia tài sản chung, không có căn cứ để xác định công sức đóng góp cụ thể và chưa thanh toán xong. Vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với ½ trị giá xe mô tô. Trả lại xe mô tô BKS 47G1-285.02 cho chị H Ng.

[2.5] Trách nhiệm dân sự: Bà H Ng có nghĩa vụ trả lại số tiền còn nợ đối với xe mô tô BKS: 47G1-285.02 cho Công ty cổ phần TT Đắc Lắc.

[3] Về án phí:

Về án phí hình sự: Bị cáo bị buộc tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự: Bị cáo và chị H Ng là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/06/2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 1,2229gam heroine; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE đã qua sử dụng bên trong có 08 điếu thuốc; 01 chai nước nhãn hiệu Number 1 đã qua sử dụng, 01 tờ giấy bạc kích thước (5,4 x 4,8) cm; 01 con dao lam.

- Truy thu 8.278.375 đồng (*Tám triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) (½ trị giá xe mô tô BKS: 47G1-285.02) của bị cáo Nông Văn C sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại xe mô tô BKS 47G1-285.02 cho bà H Ng, Bà H Ng có nghĩa vụ thanh toán 3.128.000 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền nợ gốc và lãi mua xe mô tô BKS 47G1-285.02 cho Công ty cổ phần TT Đắc Lắc.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/09/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk và Chi cục thi hành án dân sự huyện M’Đrăk.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và chị H Ng.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT ITAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải